

Số: 24/TB-QLTTĐN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2025

## THÔNG BÁO

**Kết luận số 1319/KL-QLTTĐN ngày 31/12/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai về việc Kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Đội Quản lý thị trường số 4 Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai**

Trong thời gian từ ngày 27/12/2024 đến ngày 30/12/2024, Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 90/QĐ-QLTTĐN ngày 30/9/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai đã tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Đội Quản lý thị trường số 4.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trên cơ sở kết quả làm việc với Đội Quản lý thị trường số 4; báo cáo số 127/BC-Đ4 ngày 05/12/2024 của Đội Quản lý thị trường số 4 về báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các thông tin, tài liệu có liên quan, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai thông báo công khai kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 tại Đội Quản lý thị trường số 4 trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua kết quả làm việc của Đoàn kiểm tra tại Đội Quản lý thị trường số 4, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và qua báo cáo của Đội Quản lý thị trường số 4 cho thấy:

Lãnh đạo Đội Quản lý thị trường số 4 đã quan tâm, chỉ đạo công chức trong đơn vị thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thông qua việc thường xuyên kiểm tra, giám sát công chức trong thực hiện công tác kiểm tra, đề xuất xử lý, theo dõi các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được phân công. Về cơ bản Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự và đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác này vẫn gặp một số thiếu sót, tồn tại hạn chế trong tổ chức thực hiện, cần khắc phục để thực hiện đúng theo quy định trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

### II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC



## **1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:**

*1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:*

Lãnh Đội Quản lý thị trường số 4 đã quan tâm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Triển khai thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành, triển khai các Nghị định về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong năm 2024 để công chức kịp thời nắm bắt và thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình thực thi công vụ.

*1.2. Kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:*

Lãnh đạo Đội thường xuyên kiểm tra, giám sát công chức trong thực hiện công tác kiểm tra, đề xuất xử lý, theo dõi các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được phân công. Qua tự kiểm tra, giám sát từ đầu năm 2024 đến nay, công tác xử phạt vi phạm hành chính tại đơn vị đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, xử phạt đúng người, đúng hành vi vi phạm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên địa bàn được phân công và cơ bản đi vào nề nếp; các quyết định xử phạt được thi hành kịp thời, đảm bảo thời hạn luật định, không có trường hợp cưỡng chế thi hành, chưa phát sinh trường hợp khiếu kiện, khiếu nại.

*1.3. Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ:*

Đội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục công chức thực hiện nghiêm các kế hoạch của Cục Quản lý thị trường về tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Cụ thể:

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản khác. Qua công tác hướng dẫn, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, nhận thức của công chức về công tác theo dõi thi hành pháp luật đã được nâng lên qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác.

- Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về việc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong khi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường và Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công



Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường.

- Thông tư số 54/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2019/TT-BCT Ngày 30/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động công vụ của lực lượng quản lý thị trường và Thông tư số 20/2019/TT-BCT ngày 30/10/2019 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ của lực lượng quản lý thị trường.

- Các Nghị định, Thông tư quy định, hướng dẫn thi hành liên quan Luật sở hữu trí tuệ; y tế; thương mại điện tử; xăng, dầu, khí....;

- Đội thực hiện việc cử công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Tổng cục, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai và do cơ quan Tư pháp ở địa phương tổ chức tập huấn về các văn bản pháp luật như: Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật thương mại, Luật sở hữu trí tuệ, Luật doanh nghiệp, Luật an toàn thực phẩm và các Nghị định xử phạt liên quan trong lĩnh vực hàng giả, hàng lậu, hàng cấm, gian lận thương mại, hàng kém chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, thương mại điện tử...

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, Ban quản lý chợ, Đài truyền thanh tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng hiểu biết về các quy định pháp luật trong việc sản xuất, kinh doanh hàng lậu, hàng giả và kém chất lượng; thuốc lá giả, thuốc lá ngoại nhập lậu, đồ chơi trẻ em mang tính bạo lực, sản xuất, kinh doanh khẩu trang không rõ nguồn gốc xuất xứ, bán không theo giá niêm yết, không nhãn mác, không đảm bảo chất lượng và các hành vi kinh doanh trái phép, thương mại điện tử..... Ngoài ra, Đội chỉ đạo công chức trong quá trình kiểm tra, giám sát tuyên truyền trực tiếp đối với các cá nhân, tổ chức được kiểm tra qua đó nâng cao nhận thức pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý.

*1.4. Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị:*

- Kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật: Đội Quản lý thị trường số 4 được trang bị trụ sở làm việc và các trang thiết bị văn phòng đầy đủ, phục vụ tốt nhu cầu công tác của từng công chức Đội.

- Tổ chức bộ-máy, nhân sự:

+ Về biên chế: Đến thời điểm báo cáo đơn vị hiện có 12 biên chế gồm: 03



lãnh đạo (01 Đội Trưởng, 02 Phó Đội trưởng); 09 kiểm soát viên. Được chia làm 04 tổ công tác.

+ Toàn bộ công chức trong Đội đều thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngoài ra các công tác khác đều kiêm nhiệm.

*1.5. Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính; quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu và tài liệu điện tử trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường (hệ thống INS):*

- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất: đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Hiện nay, việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính Đội thực hiện trên phần mềm hệ thống xử lý vi phạm hành chính (INS) do Tổng Cục Quản lý thị trường xây dựng do đó việc quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để quản lý và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ được đảm bảo thống nhất trong toàn lực lượng.

*1.6. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xử lý vi phạm hành chính và việc xử lý trách nhiệm của công chức vi phạm quy định pháp luật trong quá trình xử lý vi phạm hành chính:*

- Trong kỳ Đội không có đơn thư, khiếu nại tố cáo liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

- Việc xử lý trách nhiệm của công chức vi phạm Đội đã thực hiện theo Kết luận 02 của Tổng cục.

*1.7. Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính:*

Lãnh đạo Đội thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát công chức trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao, thông qua cuộc họp hàng tuần nhận xét đánh giá kết quả công tác của tổ công tác, công chức trong đơn vị qua đó kịp thời nắm bắt và đề ra hướng xử lý đối với từng vụ việc và đôn đốc tổ kiểm tra, công chức thực hiện theo dõi việc thi hành các Quyết định xử phạt đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm dẫn đến hầu hết các Quyết định xử phạt hành chính đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian quy định và công chức nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ. Nhìn chung, lãnh đạo đơn vị đã thực hiện tốt trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính



2.1. Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm do cơ quan nhà nước khác chuyển đến để xử phạt.

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 222 vụ.
- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý:
  - + Kinh doanh thuốc lá ngoại nhập lậu: 01 vụ/7.500.000 đồng;
  - + Vi phạm giả nhãn hiệu: 01 vụ/6.000.000 đồng;
  - + Vi phạm về xâm phạm quyền: 01 vụ/20.380.000 đồng;
  - + Hàng hết hạn sử dụng 01 vụ/1.600.000 đồng;
  - + Không nguồn gốc xuất xứ: 06 vụ, phạt tiền 53.800.000 đồng;
  - + Giết mổ động vật không được cơ quan có thẩm quyền cho phép: 04 vụ/28.000.000 đồng;
  - + Vi phạm về điều kiện ATVSTP: 10 vụ/32.000.000 đồng;
  - + Không GCN đủ điều kiện ATTP: 02 vụ/25.000.000 đồng;
  - + Vi phạm niêm yết giá: 102 vụ/158.884.000 đồng;
  - + Vi phạm không GCN ĐKKD: 02 vụ, phạt tiền 30.000.000 đồng;
  - + Không giấy phép kinh doanh thuốc lá điều nội: 01/12.500.000 đồng;
  - + Hoạt động nhiều địa điểm nhưng không thông báo: 01 vụ/7.500.000 đồng;
  - + Không thành lập doanh nghiệp 01 vụ/37.500.000 đồng;
  - + Không niêm yết công khai chứng chỉ hành nghề được 01 vụ/7.500.000 đồng;
  - + Vi phạm về biển hiệu: 05 vụ/165.000.000 đồng;
  - + Vi phạm về thương mại điện tử: 18 vụ, phạt tiền 134.250.000 đồng;
  - + Không công bố hợp quy; Lưu thông thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trên thị trường khi chưa gửi thông tin đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định chưa gửi thông tin dưới 3 sản phẩm 01 vụ/50.175.000 đồng;
  - + Mua; Bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối 01 vụ/100.000.000 đồng;
  - + Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu: 01 vụ/403.370.792 đồng;



+ Vi phạm không xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu theo quy định: 06 vụ, phạt tiền 90.030.000 đồng;

+ Không tổ chức các khóa huấn luyện an toàn hóa chất định kỳ: 01 vụ/15.000.000 đồng;

+ Không ghi đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật tại Sổ riêng theo dõi tiền chất công nghiệp trong sản xuất, kinh doanh: 0 vụ/4.000.000 đồng;

+ KD hóa chất mà không thực hiện chế độ báo cáo tổng hợp về tình hình hoạt động hóa chất hằng năm thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia; (chemicaldata.gov.vn) theo quy định hoặc không thực hiện chế độ báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động hóa chất khi có sự cố xảy ra, khi chấm dứt hoạt động hóa chất hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: 0 vụ, phạt tiền 12.000.000 đồng;

+ Không đăng ký thời gian bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: 0 vụ/7.500.000 đồng;

+ Vi phạm không báo cáo tình hình kinh doanh rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định: 01 vụ/4.000.000 đồng.

- Số vụ chuyển cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 vụ

- Số vụ việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 0 vụ

- Số vụ vi phạm do cơ quan nhà nước khác chuyển đến để xử phạt: 07 vụ.

*2.2. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:*

- Thực hiện đúng các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong quá trình kiểm tra xử lý.

- Đội Quản lý thị trường số 4 không có trường hợp phát sinh, phải thực hiện ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.



2.3. *Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:*

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 222 vụ
- + Đã thi hành: 222 vụ
- + Chưa thi hành: 0 vụ
- Tổng số quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: 04 vụ
- + Đã thi hành: 04 vụ
- + Chưa thi hành: 0 vụ
- Tổng số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 0 vụ.
- Tổng số quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 0 vụ.

2.4. *Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình:*

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên xác xuất lựa chọn 11 bộ hồ sơ do Đội trưởng ban hành Quyết định xử phạt. Qua kết quả kiểm tra nhận thấy một số bộ hồ sơ không thuộc trường hợp được giải trình theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020), tuy nhiên trong biên bản vi phạm hành chính có ghi tên đối tượng vi phạm thuộc trường hợp giải trình là chưa phù hợp theo quy định hướng dẫn tại Biểu mẫu MBB01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

*(Hồ sơ chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

2.5. *Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:*

Các vụ việc có áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính Đội thực hiện đúng theo quy định.

2.6. *Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt:*

- Về quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính: Không phát sinh;
- Về quản lý chứng từ thu nộp tiền phạt: được thực hiện theo dõi và lưu đầy đủ trong hồ sơ vụ việc.

### 2.7. Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Đội sử dụng Hệ thống INS để quản lý, tạo lập, lưu trữ biểu mẫu điện tử, sử dụng máy tính để nhập nội dung, ký số, cấp số tự động và in các văn bản thiết lập từ biểu mẫu quy định qua Hệ thống INS để ban hành, sử dụng.

Các hồ sơ đều có bìa hồ sơ được thiết kế in sẵn, được lưu trữ theo quy định, hồ sơ được đánh bút lục, mục lục, làm bìa hồ sơ và bảo quản trong từng hộp hồ sơ, trong tủ đựng hồ sơ. Cán bộ tham mưu xử lý có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ các hồ sơ vụ việc trong tủ đựng hồ sơ.

Tất cả các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được cập nhật thông tin, theo dõi trên hệ thống máy tính và được thực hiện theo quy định về lưu trữ hồ sơ.

## III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Về tồn tại, hạn chế

Đoàn kiểm tra lựa chọn một số hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính để tiến hành kiểm tra theo nguyên tắc xác suất, ngẫu nhiên 11 hồ sơ (trên 5% tổng số hồ sơ xử phạt), có tính đến sự đa dạng của các hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt (Danh sách các hồ sơ xử phạt gửi kèm Báo cáo số 127/BC-Đ4 ngày 05/12/2024 của Đội Quản lý thị trường số 4).

STT	Số quyết định	Ngày/tháng/năm ban hành
80	47040058	07/5/2024
57	47040009	10/10/2023
61	47040020	01/02/2024
111	47040064	20/5/2024
124	47040079	12/6/2024
127	47040082	1/6/2024
131	47040085	20/6/2024
171	47040124	30/7/2024
175	47040126	06/8/2024
182	47040137	13/8/2024



192	47040146	23/8/2024
-----	----------	-----------

Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo biên bản này.

## **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

Qua công tác kiểm tra nhận thấy những tồn tại, hạn chế trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Đội Quản lý thị trường số 4 do những nguyên nhân sau:

- Việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính thực hiện trên phần mềm hệ thống xử lý vi phạm hành chính (INS), tuy nhiên Hệ thống xử lý vi phạm hành chính (INS) hiện nay còn chưa hoàn chỉnh, khi nhập liệu trên hệ thống chưa thể hiện đầy đủ các nội dung của các biểu mẫu ấn chỉ theo quy định, mặt khác do các dữ liệu đã mặc định trên hệ thống nên khi in hồ sơ từ trên hệ thống INS đã tự động nhập nội dung, do vậy khi in ấn chỉ từ hệ thống có lúc bị thừa nội dung, có nội dung trong biên bản kiểm tra Đội có thể hiện nhưng khi in ra thì biên bản vi phạm hành chính lại không thể hiện nội dung này, có nội dung hệ thống không hiểu nên đã đưa nhầm vào mục khác không đúng quy định.

- Một số công chức chưa kiểm tra kỹ các ấn chỉ được in ấn từ Hệ thống xử lý vi phạm hành chính (INS) trước khi ban hành nên để xảy ra một số ấn chỉ bị thiếu sót như ghi thừa nội dung, thiếu nội dung.

## **IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ**

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai yêu cầu Đội Quản lý thị trường số 4 thực hiện một số nội dung như sau:

- Công khai và thực hiện nghiêm túc Kết luận kiểm tra.
- Rút kinh nghiệm và có những biện pháp cụ thể, thiết thực để khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế nêu tại mục 1 Phần III của Kết luận kiểm tra;
- Thường xuyên rà soát lại hồ sơ kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trên Hệ thống xử lý vi phạm hành chính (INS), kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế trước khi ban hành theo quy định của pháp luật.
- Thường xuyên tham mưu việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho công chức thuộc đơn vị quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xử lý vi phạm hành chính. Thường xuyên cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và có giải pháp nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính.



- Giao Phòng Thanh tra -Pháp chế phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc Đội Quản lý thị trường số 4 trong việc thực hiện các nội dung của Kết luận kiểm tra.....

Trên đây là Thông báo Kết luận số 1319/KL-QLTTĐN ngày 31/12/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai về việc kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Đội Quản lý thị trường 4 trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai./

**Nơi nhận:**

- Phòng TCHC (để đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan);
- Lãnh đạo Cục QLTT;
- Đội QLTT số 4;
- Lưu: VT, TTPC.



**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Phúc**